**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH KHLCNT**

**Các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”**

*(Kèm theo Mẫu số 02B* *Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT  
ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

|  |  |
| --- | --- |
| [[ChuDauTu\_h]]  **[[CQ\_TD\_h]]** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *[[DiaDanh]], ngày tháng năm 20* |

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán** **“[[DuAn]]”**

Kính gửi: [[ChuDauTu\_cv]] [[ChuDauTu]]

Trên cơ sở Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu ngày [[TTr\_LCNT\_d]] của [[DonViMuaSam]] và các tài liệu liên quan, [[CQ\_TD]] đã tiến hành thẩm định danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán “[[DuAn]]” từ ngày [[TTr\_LCNT\_d]] và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BQP ngày 12/01/2021 của Bộ Quốc Phòng quy định một số nội dung về lựa chọn nhà thầu trong phạm vi quản lý của BQP và Thông tư số 74/2023/TT-BQP ngày 11/10/2023 của Bộ Quốc Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2021/TT-BQP ngày 12/01/2021 của Bộ Quốc Phòng quy định một số nội dung về lựa chọn nhà thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số [[QD\_Pbo\_so]] ngày [[QD\_Pbo\_d]] của [[ChuDauTu]] phê duyệt giao Dự toán ngân sách năm.

**2. Thông tin cơ bản của dự toán**

- Tên dự toán: *[[DuAn]];*

*-* Chủ đầu tư: *[[ChuDauTu]];*

- Tổng kinh phí của dự toán: *[[TongKP]] đ;*

- Đơn vị chủ trì mua sắm: *[[DonViMuaSam]];*

- Nguồn vốn: *[[NganSach]];*

*-* Năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm: 2024.

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ: *[[ThoiGianThucHien]];*

- Địa điểm, quy mô: *[[DonViMuaSam]] – [[ChuDauTu]], [[ChuDauTu\_dc]];*

- Các thông tin khác (nếu có): *Không.*

**3. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: *0 đ;*

b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: *[[KP\_K\_DT]] đ;*

c) Tổng giá trị phần công việc thuộc KHLCNT: *[[KP\_DT]] đ;*

d) Tổng giá trị các phần công việc chưa đủ điều kiện lập KHLCNT: *0 đ;*

đ) Tổng giá trị các phần công việc:  *[[TongKP]] đ;*

e) Tổng mức đầu tư của nhiệm vụ:  *[[TongKP]] đ.*

**4. Tổ chức thẩm định**

a) Đơn vị thẩm định: *[[CQ\_TD]].*

b) Cách thức làm việc

*Đơn vị thẩm định lấy ý kiến của Phòng/Ban/Bộ phận Tài chính về dự toán, giá gói thầu và nguồn vốn đảm bảo theo quy định cho các gói thầu thuộc dự toán; lấy ý kiến Phòng/Ban Kế hoạch – Khoa học về tính hợp lệ về thời gian thực hiện KHLCNT (giữa thời gian thực hiện đề tài và thời gian thực hiện mua sắm). Sau đó đơn vị thẩm định tiến hành độc lập trong quá trình thẩm định.*

**II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

**Bảng số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Có** | **Không có** |
| 1 | *Văn bản phê duyệt nguồn vốn cho gói thầu:*  Quyết định số [[QD\_Pbo\_so]] ngày [[QD\_Pbo\_d]] của [[ChuDauTu]] phê duyệt giao Dự toán ngân sách năm. | X |  |
| 2 | Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có) |  | X |
| 3 | *Các văn bản pháp lý liên quan:*  Tờ trình phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán “[[DuAn]]” ngày [[TTr\_LCNT\_d]] của [[DonViMuaSam]]; | X |  |

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý:Căn cứ các tài liệu chủ đầu tư trình và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 1**,[[CQ\_TD]] nhận xét: *Cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu là đầy đủ.*

**2. Phân chia dự toán thành các gói thầu**

[[CQ\_TD]] có ý kiến nhận xét: *Việc phân chia nhiệm vụ thành [[GoiThau\_SL]] gói thầu là phù hợp theo**tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ, quy mô các gói thầu.*

**3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: *Không có - Tuân thủ đúng quy định của luật đấu thầu và các luật liên quan.*

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu (*Có, giá trị là [[KP\_K\_DT]] đồng):* Đơn vị thẩm định có ý kiến nhận xét: *Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu là phù hợp.*

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Đơn vị thẩm định có ý kiến nhận xét*: Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu là phù hợp.*

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

[[CQ\_TD]] kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây:

**Bảng số 2**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KHLCNT**

[[Bang2\_BCTD]] *(Tổng cộng [[GoiThau\_SL]] gói thầu)*

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: *Căn cứ tài liệu được cung cấp và kết quả thẩm định được tổng hợp tại Bảng số 2, [[CQ\_TD]] thống nhất nhận xét nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu là tuân thủ các quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu, pháp luật liên quan và yêu cầu của nhiệm vụ.*

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc:

*Căn cứ tài liệu được cung cấp [[CQ\_TD]] thống nhất nhận xét: Tổng giá trị của phần công việc đã thực hiện, phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu là bằng đúng tổng dự toán và bằng tổng kinh phí được [[CQ\_ChuQuan]] giao theo Quyết định số [[QD\_KP\_So]] ngày [[QD\_KP\_d]].*

**III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Nhận xét về nội dung danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, *[[CQ\_TD]]* thống nhất ý kiến với đề nghị của *[[DonViMuaSam]]* về danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu: *Không có.*

Ý kiến của đơn vị thẩm định đối với việc người có thẩm quyền cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu: *Nhất trí với Tờ trình.*

**2. Kiến nghị**

Trên cơ sở Tờ trình phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của *[[DonViMuaSam]]* và kết quả thẩm định, phân tích như trên, [[CQ\_TD]] đề nghị [[ChuDauTu\_cv]] [[ChuDauTu]]:

- Phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán “[[DuAn]]”.

- Cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu đối với các gói thầu thuộc dự toán “[[DuAn]]” trong nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu để bảo đảm việc thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - [[DonViMuaSam]]; - Lưu: VT, HCKT. Q05. | **TRƯỞNG [[CQ\_TD\_h]]** |

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC TÀI LIỆU**

*(Kèm theo Báo cáo thẩm định [[KHLCNT\_TD\_d\_c]] của [[CQ\_TD]])*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| 1 | Văn bản trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu:  Tờ trình phê duyệt Danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán “[[DuAn]]” ngày [[TTr\_LCNT\_d]] của [[DonViMuaSam]]. | Bản chính |
| 2 | Văn bản của đơn vị thẩm định đề nghị đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung tài liệu, giải trình (nếu có) | Không |
| 3 | Văn bản giải trình, bổ sung tài liệu của đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) | Không |
| 4 | Ý kiến của các cơ quan liên quan:  Văn bản cho ý kiến của Phòng/Ban/Bộ phận Tài chính về dự toán, giá gói thầu và nguồn vốn đảm bảo.  Văn bản cho ý kiến của Phòng/Ban Kế hoạch Khoa học về thời gian thực hiện KHLCNT (giữa thời gian thực hiện đề tài và thời gian thực hiện mua sắm). | Bản chính  Bản chính |
| 5 | Biên bản họp thẩm định của đơn vị thẩm định (nếu có) | Không |
| 6 | Ý kiến bảo lưu của cá nhân thuộc đơn vị thẩm định (nếu có) | Không |
| 7 | Danh sách các thành viên tham gia đơn vị thẩm định và phân công công việc giữa các thành viên (nếu có);  Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;  Chứng chỉ liên quan khác (nếu có). | Bản chụp |
| 8 | Cam kết của thành viên Tổ thẩm định | Bản chính |